

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 44/2017/HSST
Ngày 04/8/2017*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG
VỚI THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM GỒM CÓ:**

Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Hồng Giang - Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Phú, cán bộ hưu thị trấn Neo.
2. Ông Đào Xuân Thịnh, cán bộ hưu xã Nham Sơn .

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Oanh, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa: Ông Ong Văn Chúc, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2017/HSST ngày 28/6/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình V, sinh năm 1986; Tên gọi khác: không
- ĐKKHKT và trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: làm ruộng; Văn hóa : 12/12;

Con ông Nguyễn Quang A, sinh năm 1948 và con bà Lê Thị T, sinh năm 1955; có vợ là Ngô Thị M, sinh năm 1988 và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017.

- Tiền án, tiền sự: không có

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/3/2017 đến ngày 19/5/2017, hiện tại ngoại, có mặt.

Người bị hại:

1 - Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn B, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2 - Anh Đào Công Hoan, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn A, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

3 - Anh Nguyễn Văn Bằng, sinh năm 1991 (có mặt)

Trú tại: Thôn M, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Đào Công H, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn A, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Đình V bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong các ngày 26/3/2017, ngày 27/3/2017 và ngày 28/3/2017, bị cáo Nguyễn Đình V đã thực hiện liên tiếp nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn các xã C, xã N và xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang cụ thể như sau:

*** Vụ thứ nhất:**

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 26/3/2017, Nguyễn Đình V cùng vợ là Ngô Thị M, sinh năm 1988 đưa con đến phòng khám tư nhân của bác sỹ Nguyễn Thế H, sinh năm 1969 ở thôn B, xã C, huyện Y để khám bệnh cho con. Đến khoảng 10 giờ 30 cùng ngày, sau khi khám bệnh cho con xong, chị M đến quầy thuốc của phòng khám để mua thuốc, còn V bế con. Khi bế con, V quan sát thấy anh H có để một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu B – Phone màu đen trên bàn khám bệnh (đang nạp điện), thấy anh H ngồi quay lưng về phía V, không để ý, V nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của anh H. V tiến đến gần chiếc điện thoại di động rồi dùng tay trái rút dây sạc, cầm chiếc điện thoại đút vào túi quần rồi bế con đi ra ngoài phòng khám cùng vợ đi về nhà. V cất dấu chiếc điện thoại trộm cắp được dưới đệm ngủ để chờ mang đi tiêu thụ.

Đối với anh H, sau khi V về thì phát hiện chiếc điện thoại di động bị mất trộm, anh H đã làm đơn trình báo đến cơ quan điều tra. Cùng ngày, cơ quan điều tra đã thu giữ tại nhà V chiếc điện thoại di động V chiếm đoạt để trả lại anh H.

Ngày 30/3/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Dũng định giá chiếc điện thoại di động V trộm cắp của anh H trị giá là 6.530.000 đồng.

*** Vụ thứ hai:**

Chiều ngày 27/3/2017, Nguyễn Đình V đi chiếc xe mô tô của gia đình đến cửa hàng sửa chữa xe mô tô của anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1991 ở thôn M, xã N, huyện Y để sửa chữa. Trong lúc chờ sửa chữa xe, qua câu chuyện, V biết anh B có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Attila cũ muốn bán, V muốn mua nên đề nghị cho đi thử. Anh B đồng ý. V dắt chiếc xe ra chuẩn bị chạy thử thì phát hiện thấy một chiếc máy mài sắt động cơ điện để ở trong quán sửa xe của anh B, V nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy mài này. Quan sát thấy anh B đang tập trung sửa chữa xe mô tô cho mình không để ý. V trộm cắp chiếc máy mài đem ra để lên giá để chân rồi điều khiển xe mô tô của anh B đi đến nhà anh Đào Công H, sinh năm 1974 ở thôn A, xã T, huyện Y nói dối là tài sản của mình bán cho anh H được 450.000 đồng. Sau khi nhận tiền, V không về ngay mà ngồi uống nước ở nhà anh H. Khi ngồi uống nước nhà anh H, V quan sát thấy anh H có để trên bệ cửa sổ gần với bàn uống nước một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng. Thấy anh H mãi làm việc không để ý, V trộm cắp chiếc điện thoại của anh H cất giấu trong túi quần rồi đi ra đi xe về trả anh B sau đó về nhà cất giấu chiếc điện thoại trộm cắp được dưới đệm ở trong phòng ngủ chờ đem đi tiêu thụ.

Đối với các anh Đào Công H, anh Nguyễn Văn B, sau khi phát hiện tài sản bị mất trộm đã làm đơn trình báo. Ngày 29/3/2017, cơ quan điều tra đã thu giữ tại nhà V chiếc điện thoại di động V trộm cắp của anh H, cùng ngày cơ quan điều tra thu giữ tại nhà anh H chiếc máy mài sắt.

Ngày 30/3/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Dũng định giá chiếc máy mài sắt V trộm cắp của anh B giá trị là 1.900.000 đồng, chiếc điện thoại di động V trộm cắp của anh H giá trị là 7.178.000 đồng.

Ngày 17/5/2017, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh B chiếc máy mài do V trộm cắp, trả lại cho anh H chiếc điện thoại di động. Ngày 23/5/2017, V đã bồi thường cho anh H 450.000 đồng. Các anh B, anh H đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì khác.

*** Vụ thứ ba:**

Khoảng 14 giờ ngày 28/3/2017, Nguyễn Đình V đi nhờ xe mô tô của anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978 ở tiểu khu 3, thị trấn N, huyện Y đến quán sửa xe của

anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1991 ở thôn M, xã N, huyện Y để lấy chiếc xe mô tô sửa chữa từ hôm trước. Khi đến nơi, thấy anh B vẫn đang sửa chiếc xe mô tô của mình nên V đứng đợi. Quan sát V đã phát hiện thấy anh B có để một chiếc điện thoại nhãn hiệu Pantech màu trắng ở bàn uống nước kê trong quán sửa xe. V nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của anh B, thấy anh B không để ý, V đi đến gần rồi trộm cắp chiếc điện thoại của anh B, cất dấu vào túi quần rồi đi ra ngoài đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Hoàng Văn T, sinh năm 1989 ở thôn M, xã N, huyện Y ở gần đó nói dối là điện thoại của mình để cầm cố lấy tiền, nhưng anh T không nhận cầm cố. Sau đó, V cất dấu vào túi quần rồi quay lại nhà anh B lấy xe đã sửa đi về nhà cất dấu chiếc điện thoại trộm cắp được dưới đệm để ở trong phòng chờ đem đi tiêu thụ.

Đối với anh Nguyễn Văn B, sau khi phát hiện tài sản bị mất trộm đã làm đơn trình báo. Ngày 29/3/2017, cơ quan điều tra đã thu giữ tại nhà V chiếc điện thoại di động V trộm cắp của anh B.

Ngày 30/3/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Dũng định giá chiếc điện thoại di động V trộm cắp của anh B trị giá là 2.168.000 đồng. Ngày 17/5/2017, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh B chiếc điện thoại di động do V trộm cắp, anh B đã nhận lại chiếc điện thoại, không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đình V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 40/KSĐT ngày 26/6/2017 Viện kiểm sát huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và thừa nhận toàn bộ nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố là đúng. Nay bị cáo thấy được hành vi phạm tội của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Anh B có mặt tại phiên tòa đã khai về việc anh bị bị cáo chiếm đoạt chiếc máy mài và 01 điện thoại di động như bị cáo đã khai tại phiên tòa. Tuy nhiên,

sau khi vụ án được điều tra làm rõ thì anh đã được CQĐT trả lại 2 loại tài sản mà bị cáo chiếm đoạt. Nay anh không có đề nghị gì nữa về phần bồi thường, anh đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người bị hại khác trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa, nhưng các lời khai có trong hồ sơ thể hiện việc đã bị chiếm đoạt tài sản như bản cáo trạng đã nêu về không gian, thời gian, địa điểm và các loại tài sản đã bị chiếm đoạt. Nay những người bị hại đã nhận được tài sản bị mất, nên không ai có yêu cầu gì về bồi thường. Những người bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng tại cơ quan điều tra đã khai rõ những liên quan như việc Anh H mua chiếc máy mài do bị cáo bán. Nay anh đã được bồi thường đủ và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm x khoản 1 Điều 51- BLHS năm 2015, Điều 33 BLHS, tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình V phạm tội “ Trộm cắp tài sản” và tuyên phạt bị cáo tù từ 07 tháng tù đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ những ngày bị cáo đã bị bắt tạm giam từ ngày 31/3/2017 đến ngày 19/5/2017.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Vật chứng đã được thu hồi và trả lại cho những người bị hại, đương sự không ai có yêu cầu gì, nên không đề nghị Tòa án phải giải quyết nữa.

Ngoài ra, đại diện VKSND huyện còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đình V tại phiên toà hôm nay là thành khẩn, phù hợp với lời khai của những người bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trong các ngày 26, 27 và 28/3/2017, tại địa bàn các xã C, N và T, huyện Y, Nguyễn Đình V đã liên tiếp thực hiện nhiều hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các gia đình anh Nguyễn Văn H, anh Đào Công H và anh Nguyễn Văn B. Tài sản V chiếm đoạt được gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu B – Phone trị giá 6.530.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 trị giá 7.178.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Pantech trị giá 2.168.000 đồng; 01 máy mài trị giá 1.900.000 đồng. Tổng giá trị tài sản V đã trộm cắp được là: **17.776.000 đồng**. Cơ quan điều tra đã thu hồi được các vật chứng nêu trên và đã trả lại cho những người bị hại. Nay những người bị hại không yêu cầu gì về bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét tính chất của vụ án thấy: Vụ án này có 01 bị cáo có đầy đủ năng lực chịu TNHS đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Đáng lưu ý thấy: Chỉ trong thời gian ngắn bị cáo đã liên tiếp thực hiện nhiều hành vi chiếm đoạt tài sản vào ban ngày và ở nhiều xã khác nhau, đã thể hiện tính coi thường pháp luật của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Hành vi trên của bị cáo đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét về tình tiết tăng nặng TNHS thấy: Bị cáo đã chiếm đoạt tài sản nhiều lần nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48- BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS thấy: Tại phiên tòa cũng như tại giai đoạn điều tra, bị cáo đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự bồi thường xong cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả cho người bị hại. Những người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì nữa và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 - Bộ luật hình sự. Ngoài ra còn thấy: Bị cáo có bố đẻ là thương binh hạng 4/4(mất 21%), đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải

phóng hạng Nhì, do có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với tội phạm do bị cáo thực hiện, lẽ ra phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, HĐXX thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, chỉ làm nông nghiệp lại có 02 con nhỏ, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này, đối với anh Đào Công H đã mua chiếc máy mài sắt của V trộm cắp đem bán. Do anh H không biết tài sản này do V trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không ai có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường đối với bị cáo, nên Tòa miễn xét.

- **Về vật chứng vụ án:** Toàn bộ số vật chứng đã được trả lại cho người bị hại đúng quy định, nên không phải giải quyết nữa.

- **Án phí:** Bị cáo V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Với những nhận định trên đây, HĐXX thấy những ý kiến của đại diện VKSND huyện về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đình V** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”,

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48- BLHS, điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46, Điều 33 - Bộ luật hình sự, điểm x khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự năm 2015, các Điều 191, 192, 231, 233 và 234 - BLTTHS.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đình V 08 (tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ những ngày bị cáo đã bị bắt tạm giam, từ ngày 31/3/2017 đến ngày 19/5/2017.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- **Án phí:** Áp dụng Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đình V phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Yên Dũng
- THADS huyện Yên Dũng
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Thân Hồng Giang